

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên ngày 27/11/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định về hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/03/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh; QCVN 09:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 52/2025/TT-BNNMT ngày 25/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước và cảnh báo, dự báo nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp phép khai thác nước dưới đất của Công ty Cổ phần dâu tằm tơ Yên Bái ngày 26/12/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 98/TTr-SNNMT ngày 11/02/2026 và Báo cáo số 316/BC-SNNMT về kết quả làm rõ các hành vi vi phạm hành chính trong quá khai thác, sử dụng nước của Công ty Cổ phần dâu tằm tơ Yên Bái.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần dâu tằm tơ Yên Bái, địa chỉ trụ sở chính tại thôn Làng Qua, xã Trấn Yên, tỉnh Lào Cai được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước dưới đất tại Nhà máy ươm tơ.
2. Mục đích khai thác nước: Phục vụ hoạt động sản xuất và tưới rửa của Nhà máy ươm tơ.
3. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Thôn Làng Qua, xã Trấn Yên, tỉnh Lào Cai.
4. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt trong các trầm tích biến chất hệ Protesozoi (pr) (tầng chứa nước không áp).
5. Tổng số giếng khai thác: 02 giếng (Giếng DT.01, DT.02).
6. Tổng lượng nước khai thác: 176 m³/ngày đêm. Trong đó:
 - Giếng DT.01: 86 m³/ngày đêm.
 - Giếng DT.02: 90 m³/ngày đêm.
7. Chế độ khai thác: 365 ngày/năm.
8. Thời gian đề nghị cấp phép: 05 năm kể từ ngày cấp phép.
9. Vị trí tọa độ và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Tọa độ (VN 2000, KTT 104 ^o 45', MC 3 ^o)		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Lưu lượng m ³ /ngày đêm	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y	Từ	Đến			
DT.01	2416072	500880	8	78	86	32	pr
DT.02	2416030	500878	15	96	90	72	pr

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty Cổ phần dâu tằm tơ Yên Bái

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định, gồm:

a) Tổng lưu lượng khai thác của công trình (*m³/ngày đêm - tổng lưu lượng của từng giếng khoan*); thực hiện giám sát định kỳ với chế độ giám sát không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và địa phương trước 10 giờ sáng ngày hôm sau.

Phương thức thực hiện: Lắp thiết bị đo chuyên dụng (đồng hồ đo lưu lượng) sau điểm thu nước (không quá 20m). Khuyến khích Công ty lắp đặt thiết

bị quan trắc lưu lượng giếng khoan để điều chỉnh tối ưu việc khai thác nước dưới đất.

b) Mục nước trong giếng khai thác: Giám sát định kỳ với chế độ giám sát không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và địa phương trước 10 giờ sáng ngày hôm sau. Tùy vào điều kiện, Công ty thực hiện quan trắc tự động hoặc bán tự động mục nước trong giếng khai thác, cụ thể:

- Chế độ quan trắc mục nước bán tự động: tần suất ghi dữ liệu 02 giờ/lần; chế độ lấy dữ liệu 02 lần/tháng vào giữa và cuối tháng; tần suất quan trắc kiểm tra 02 lần/tháng bằng phương pháp thủ công cùng thời điểm với 02 lần lấy dữ liệu;

- Chế độ quan trắc mục nước tự động: tần suất ghi dữ liệu 02 giờ/lần; chế độ kiểm tra tại văn phòng thông qua hệ thống máy tính với tần suất quy định tại điểm a khoản này; kiểm tra ngoài thực địa 02 lần/tháng vào giữa và cuối tháng;

c) Chất lượng nước khai thác:

- Thông số giám sát bao gồm 12 thông số tối thiểu (*pH, tổng Coliform, Nitrat NO_3^- , Nitrit NO_2^- , Amoni NH_4^+ , Chỉ số Permanganat, Tổng chất rắn hoà tan TDS, Độ cứng $CaCO_3$, Arsenic, Chloride (Cl), Sắt, Mangan*) tần suất quan trắc tối thiểu 6 tháng/lần (02 lần/năm).

- Kết quả chất lượng nước trong quá trình khai thác, thực hiện cập nhật số liệu vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và địa phương không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích.

d) Trường hợp Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và địa phương chưa hoàn thiện hoặc có sự cố thì lập sổ nhật ký để lưu số liệu và cập nhật số liệu ngay sau khi hoàn thiện/khắc phục sự cố.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Phải có biện pháp thu gom, xử lý nước đã qua sử dụng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải trước khi xả vào nguồn nước.

5. Các yêu cầu khác trong quá trình khai thác nước dưới đất tại công trình:

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước năm 2023.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan trong quá trình khai thác theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ nước dưới đất trong quá trình khai thác theo quy định và của pháp luật về tài nguyên nước.

- Trám lấp giếng khoan không sử dụng theo quy định.
- Tuân thủ quy định liên quan đến tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

6. Hằng năm (*trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo*), tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định nêu trên.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của Giấy phép vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của Trung ương; theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Công ty Cổ phần dầu tầm tơ Yên Bái được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước năm 2023 và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần dầu tầm tơ Yên Bái còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (thay báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (Nguyễn Thành Sinh);
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Trấn Yên;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh (Tú, Bích);
- Công ty Cổ phần dầu tầm tơ Yên Bái;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KT_{Thủy}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Sinh